

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại Kỳ họp lần thứ tám, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Để chuẩn bị cho Kỳ họp lần thứ tám, HĐND Tỉnh khoá X, ngày 21/6/2024 Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức họp để thẩm tra các tờ trình, dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Báo cáo của Ủy ban nhân dân Tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm (Báo cáo 223/BC-UBND ngày 12/6/2024 của UBND Tỉnh)

1. Thẩm tra bổ sung tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế đến 31/12/2023.

Qua rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế của Tỉnh đến 31/12/2023. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế cơ bản không thay đổi lớn so với kết quả ước thực hiện như UBND Tỉnh trình tại kỳ họp lần thứ 7, cụ thể như:

- Quy mô nền kinh tế đạt trên 109.408 tỷ đồng, giảm 1.392 tỷ đồng (số ước đạt 110.800 tỷ đồng, đã làm cho chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm từ 6,14% xuống còn đạt 5,66%/KH, theo đó cơ cấu các ngành phát triển cả 03 lĩnh vực giảm theo như Khu vực 1 giảm từ 4,51% xuống còn 3,95%, Khu vực 2 giảm từ 7,14% xuống còn 6,86% và Khu vực 3 giảm từ 6,96% xuống còn 6,45%.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế, môi trường và xây dựng nông thôn mới cơ bản ổn định, chỉ có 01 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch và ước thực hiện là GDP bình quân đầu người giảm từ 69,31 triệu đồng xuống còn 68,37 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế 6 tháng đầu năm 2024

Sau khi nghiên cứu Báo cáo của UBND Tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2024, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với đánh giá của UBND Tỉnh và có thêm một số ý kiến như sau:

Mặc dù trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên cả nước nói chung và của Tỉnh nói riêng đang chịu tác động lớn đối với những khó khăn thách thức từ thị trường trong và ngoài nước, tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu, thiên tai đến nền sản xuất nông nghiệp của Tỉnh và các vấn đề khó khăn nội tại phát sinh đối với nền kinh tế của Tỉnh chưa được giải quyết triệt để tình trạng khan hiếm cát, tiến độ triển khai kế hoạch đầu tư công còn chậm, huy động vốn đầu tư

từ các khu vực ngoài Nhà nước gặp nhiều khó khăn, hạ tầng phát triển công nghiệp chậm hoàn thiện,... Nhưng với quyết tâm phấn đấu rất cao của các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, nên việc thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2024 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, kinh tế của Tỉnh tiếp tục phát triển và duy trì được đà tăng trưởng, một số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra, góp phần tăng trưởng kinh tế của Tỉnh (GRDP) đạt 5,93% (tương đương so với cùng kỳ năm trước 5,98%).

3. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

Để đạt được tốc độ tăng trưởng GRDP cả năm 2024 đạt 8%, đòi hỏi có sự phấn đấu nỗ lực và sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Tỉnh trong những tháng còn lại của năm 2024 phải đạt được tốc độ tăng trưởng GRDP từ 9,57% trở lên.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm của UBND Tỉnh trình. Tuy nhiên Ban đề nghị UBND Tỉnh quan tâm thực hiệu quả các giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung nâng cao hiệu quả phối hợp, bảo đảm xử lý theo quy trình và có thông tin phản hồi kịp thời, rõ ràng, không để kéo dài, đùn đẩy, né tránh; phát huy kênh kết nối thông qua “Mô hình cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp” để giải quyết nhanh chóng các vấn đề khó khăn phát sinh.

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Tái cơ cấu các ngành hàng chủ lực, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng nông thôn mới và tổ chức triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Chỉ đạo các ngành có định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế, phụ phẩm trong nông nghiệp.

- Thực hiện hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp gia tăng công suất hoạt động, phục hồi các hợp đồng, đơn hàng xuất khẩu đã và đang bị suy giảm. Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ, tiếp cận vốn, ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các chương trình đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất, hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

- Triển khai hiệu quả các giải pháp kích cầu thương mại và dịch vụ. Kích thích lĩnh vực bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, tiếp tục tạo điều kiện cho xuất khẩu. Chú trọng đến xuất nhập khẩu hàng hoá biên mậu.

- Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương trong công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu công, trong đó khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2024; đẩy nhanh tiến độ thi công, thúc đẩy giải ngân, nhất là các dự án trọng điểm nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của Tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm sớm tăng cường nguồn cung cấp cát san lấp, đất đắp nền công trình để phục vụ cho công trình đầu tư công xây dựng trên địa bàn Tỉnh.

- Quan tâm thúc đẩy chương trình giáo dục địa phương, trong đó có đưa nội dung về xây dựng nông thôn mới vào chương trình nhằm định hướng, giáo dục

các em học sinh về xây dựng nông thôn mới như ý thức bảo vệ môi trường (thu gom, tái chế rác thải sinh hoạt), ý thức về sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, ...Triển khai thực hiện khám, chữa bệnh từ xa, trong đó quan tâm đến việc triển khai các tuyến y tế cơ sở.

- Triển khai tổng kiểm kê đất công theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Trong suốt thời gian qua việc thực hiện xây dựng nông thôn mới thì đã có nhiều diện tích đất trồng lúa nước đã chuyển mục đích sử dụng sang đất hạ tầng giao thông, đất trồng cây lâu năm; trong khi đó chỉ tiêu diện tích đất trồng lúa nước Chính phủ giao cho Tỉnh đến nay không còn sát với thực tế nên việc đưa ra các quyết sách trong ngành nông nghiệp sẽ không phù hợp với thực tiễn.

II. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh phương án bổ sung danh mục dự án “Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc” và dự án “Hội trường Bông Sen (Hội trường Công an Tỉnh)” vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ. (Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 14/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Về thẩm quyền ban hành

UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét điều chỉnh phương án bổ sung danh mục dự án “Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc” và dự án “Hội trường Bông Sen (Hội trường Công an Tỉnh)” vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ là phù hợp với quy định tại Điều 62 và Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Theo Thông báo số 1877-TB/VPTU ngày 24/4/2024 của Văn phòng Tỉnh uỷ về thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phương án đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc; Thông báo số 2025-TB/TU ngày 13/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về điều chỉnh phương án bổ sung dự án Hội trường Bông Sen (Hội trường Công an Tỉnh). Hiện nay các chủ đầu tư đã phối hợp với ngành chuyên môn liên quan hoàn thiện phương án đầu tư các dự án có thay đổi so với phương án ban đầu đã được HĐND Tỉnh thống nhất tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh về việc phương án bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

Do vậy việc thông qua điều chỉnh phương án bổ sung danh mục dự án “Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc” và dự án “Hội trường Bông Sen (Hội trường Công an Tỉnh)” vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ là cần thiết làm cơ sở thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư được chặt chẽ.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình, gồm: Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 14/6/2024; dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo; tài liệu khác liên quan.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.
- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.
- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Đối với việc thay thế phương án bổ sung dự án “Nâng cấp Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc thành Khu di tích quốc gia đặc biệt giai đoạn 1” với tổng mức đầu tư 31,975 tỷ đồng (vốn Tỉnh: 28,8 tỷ đồng, vốn huy động hợp pháp khác: 3,175 tỷ đồng) tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh **thành** dự án “Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc” với tổng mức đầu tư 145,113 tỷ đồng (vốn Tỉnh: 37,113 tỷ đồng từ nguồn XSKT, vốn huy động hợp pháp khác: 108 tỷ đồng):

Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện dự án “Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc”, thì tại cơ cấu nguồn vốn có ghi vốn huy động hợp pháp 108 tỷ (gồm dự kiến nguồn vốn xã hội hóa 33,5 tỷ đồng, nguồn vốn NSTW từ Bộ VHTTDL (nếu có) hoặc nguồn vốn Tỉnh bổ sung khoảng 74,5 tỷ đồng) là chưa phù hợp theo quy định.

- Đối với điều chỉnh phương án bổ sung dự án “Hội trường Bông Sen (Hội trường Công an Tỉnh)” tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 21/3/2024, với tổng mức đầu tư tăng từ 60 tỷ đồng lên 77,989 tỷ đồng (tăng 17,989 tỷ đồng) nhằm đảm bảo dự án xây dựng mới được đầu tư hoàn chỉnh, bao gồm cả phần mua sắm tài sản, mua trang thiết bị của dự án. Dự án sử dụng toàn bộ nguồn ngân sách tập trung do Tỉnh quản lý, được cân đối từ việc điều chỉnh giảm nguồn vốn bố trí cho dự án khác do giảm chi phí thực hiện đầu tư.

4. Kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách

Nhằm đảm bảo cơ sở để các chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với hai dự án trên, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đối với dự án “Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc” đề nghị UBND Tỉnh quan tâm nội dung sau:

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án như sau: (1) Vốn ngân sách nhà nước 111,613 tỷ đồng (vốn Tỉnh quản lý và phân bổ, vốn ngân sách Trung ương); (2) Vốn huy động hợp pháp khác 33,5 tỷ đồng.

- Khẩn trương hoàn thiện đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án theo phương án thiết kế làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng đảm bảo chặt chẽ theo quy định Điều 30 Luật Quy hoạch đô thị 2009 và Điều 20 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ, để sớm phê duyệt đầu tư dự án, đủ điều kiện bố trí vốn đầu tư công năm 2024.

III. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc (Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 06/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Về thẩm quyền ban hành

UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc là phù hợp với quy định tại Điều 17 và Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Theo Thông báo số 1877-TB/VPTU ngày 24/4/2024 của Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã cho ý kiến khẩn trương hoàn thiện phương án đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc; và tại Báo cáo số 56/BC-SKHĐT ngày 03/6/2024 của Hội đồng thẩm định Chủ trương đầu tư, trong đó có kết luận dự án đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo. Do vậy việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án làm cơ sở để bố trí vốn đầu tư công trung hạn và thực hiện các bước tiếp theo của dự án là cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình, gồm: Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 06/6/2024, dự thảo Nghị quyết, tài liệu khác liên quan.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý: Thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, trong đó nguồn vốn huy động hợp khác 108 tỷ đồng (gồm dự kiến nguồn vốn xã hội hóa 33,5 tỷ đồng, nguồn vốn

NSTW từ Bộ VHTTDL (nếu có) hoặc nguồn vốn Tỉnh bổ sung khoảng 74,5 tỷ đồng) là chưa phù hợp với quy định.

Do vậy, đề nghị điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án như sau: (1) Vốn ngân sách nhà nước 111,613 tỷ đồng (vốn Tỉnh quản lý và phân bổ, vốn ngân sách Trung ương); (2) Vốn huy động hợp pháp khác 33,5 tỷ đồng.

IV. Báo cáo của Ủy ban nhân dân Tỉnh về tình hình ước thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm, dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2024. (Báo cáo 244/BC-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2024

1.1 Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu NSNN 6 tháng đầu năm 2024 của UBND Tỉnh. Trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, UBND Tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành, thu NSNN cơ bản đảm bảo tiến độ dự toán thu 6 tháng đầu năm 2024. Tổng thu NSNN trên địa bàn Tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 là 5.042 tỷ đồng, đạt 52,1% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 98% so với cùng kỳ¹, đạt 56,6% so với dự toán Trung ương giao, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2023. Thu nội địa: nếu loại trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và cổ phần hoá thoái vốn DNNN địa phương là 2.732 tỷ đồng, đạt 51,5% so với dự toán HĐND Tỉnh giao, đạt 53,6% so với dự toán Trung ương giao, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2023. Có 11/16 chỉ tiêu thu ước thực hiện 6 tháng đạt từ 50% dự toán trở lên².

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thu NSNN trên địa bàn Tỉnh còn nhiều khó khăn và áp lực hoàn thành dự toán thu, chi 6 tháng còn lại là rất lớn. Có 5/16 chỉ tiêu thu ước thực hiện 6 tháng đạt dưới 50% dự toán³.

Nguyên nhân đạt thấp so với dự toán chủ yếu là do: (1) Thị trường bất động sản chưa phục hồi ảnh hưởng đến nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất; (2) Thực hiện các chính sách giảm, giãn thuế của Chính phủ (*thuế BVMT, thuế GTGT và tiền thuê đất*) để hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; (4) Hoạt động doanh nghiệp còn khó khăn, số doanh nghiệp dừng hoạt động còn ở mức cao, các dự án đầu tư trên địa bàn triển khai còn chậm,...

1.2. Kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm là 8.306 tỷ đồng, đạt 43,6% so với dự toán, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, chi cho đầu

¹ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và phương án sử dụng nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp.

² Thu từ khu vực DN quốc doanh Trung ương quản lý, đạt 56,0%; Thu từ khu vực DN quốc doanh địa phương quản lý, đạt 72,5%; Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, đạt 68,6%; Thuế SD đất phi nông nghiệp, đạt 50,3%; Thuế thu nhập cá nhân, đạt 59,8%; Thu phí, lệ phí, đạt 60,2%; Thu khác ngân sách, đạt 63,2%; Thu tiền chuyên quyền khai thác khoáng sản, đạt 119,8%; Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận, đạt 94,6%; Thu tại xã, đạt 87,1%; Thu XSKT, đạt 59,8%.

³ Thu từ khu vực kinh tế NQD, đạt 48,8%; Lệ phí trước bạ, đạt 42,9%; Thuế bảo vệ môi trường (phí xăng, dầu), đạt 44,8%; Thu tiền sử dụng đất, đạt 32,4%; Tiền cho thuê mặt đất, thuê mặt nước, đạt 27,4%.

tư phát triển là 1.776 tỷ đồng, đạt 33,3% so với dự toán; chi thường xuyên là 5.331 tỷ đồng, đạt 50% so với dự toán.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND Tỉnh đã tích cực chỉ đạo các ngành, chính quyền địa phương có những giải pháp đẩy mạnh nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, đặc biệt trong chi đầu tư phát triển, đảm bảo hoạt động của các đơn vị, địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh. Tuy nhiên, trong chi ngân sách địa phương còn một số vấn đề cần quan tâm, nhất là tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư còn thấp so với kế hoạch, một số khoản chi thường xuyên đạt thấp so dự toán được giao.

2. Các giải pháp tài chính 6 tháng cuối năm 2024

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các giải pháp tài chính được nêu trong báo cáo của UBND Tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị UBND Tỉnh trong quá trình chỉ đạo, điều hành quan tâm thêm một số nội dung sau:

- Thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp huy động; tăng nguồn thu NSNN như tăng cường công tác quản lý kê khai, chống thất thu thuế, đôn đốc thu nợ thuế nhằm thu đạt và vượt dự toán HĐND Tỉnh giao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo sát kết quả giải ngân vốn đầu tư; sử dụng hiệu quả kinh phí chuyển nguồn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công không còn nhu cầu sử dụng để lập thủ tục đấu giá theo quy định của pháp luật.

V. Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. (Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 14/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước⁴.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung, mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hàng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1 Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các

⁴ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công.

văn bản hướng dẫn có liên quan⁵.

3.2 Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2020⁶.

3.3 Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

(1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, địa phương có liên quan; (3) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (4) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo của Sở Tài chính về tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Các tài liệu khác có liên quan.⁷

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để hoàn thiện các nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

5.1 Nội dung dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.
- **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:** Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.
- **Về nội dung của dự thảo Nghị quyết:**
 - + Để đảm bảo công tác chi nguồn kinh phí khuyến công bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị thụ hưởng, đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 17 Điều 4 quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết như sau: “*b) Đơn vị thực hiện nhiệm vụ khuyến công là đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công (Trung tâm khuyến công đối với cấp Tỉnh; Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng đối với cấp Huyện) được chi tối đa 3% dự toán đề án khuyến công để chi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có)*”.
 - + Đề nghị điều chỉnh khoản 16 Điều 4 quy định kèm theo dự thảo Nghị

⁵ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

⁶Theo quy định từ Điều 119 đến Điều 123 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

⁷ - Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 14/06/2024 của UBND Tỉnh Ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Dự thảo Nghị quyết.

- Báo cáo số 856/BC-STP ngày 20/5/2024 của Sở Tư pháp Thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 14/6/2024 của UBND Tỉnh về Đánh giá tác động chính sách Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Báo cáo số 95/BC-STC ngày 21/05/2024 của Sở Tài chính Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định Dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

quyết như sau: “*Chi thù lao cho Cộng tác viên khuyến công: Mức chi thù lao cho Cộng tác viên khuyến công tối đa không quá 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng*” phù hợp với khoản 20 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính.

+ Các nội dung còn lại: Thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

5.2 Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

VI. Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. (Tờ trình 94/TTr-UBND ngày 20/6/2024)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước⁸.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung, mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hàng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1 Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan⁹.

3.2 Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và được sửa

⁸ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

⁹ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

đổi, bổ sung năm 2020¹⁰.

3.3 Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

(1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, địa phương có liên quan; (3) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (4) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo của Sở Tài chính về tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Các tài liệu khác có liên quan).¹¹

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để hoàn thiện các nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

5.1 Nội dung dự thảo Nghị quyết:

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.
- **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:** Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.
- **Nội dung dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất theo dự thảo.

5.2 Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

VII. Tờ trình về số lượng xe ô tô, đơn vị sử dụng, mục đích sử dụng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP. (Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 17/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô thì việc

³Theo quy định từ Điều 119 đến Điều 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

¹¹- Báo cáo số 239/BC-UBND ngày 19/6/2024 của UBND Tỉnh về việc Đánh giá tác động chính sách sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 22/2022/NQHĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Báo cáo số 981/BC-STP ngày 07/6/2024 của Sở Tư pháp về việc Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Báo cáo số 117/BC-STC ngày 12/6/2024 của Sở Tài chính về việc Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 22/2022/NQHĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Tờ trình số 250/TTr-STC ngày 12/6/2024 của Sở Tài chính về việc dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

UBND cấp Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét có ý kiến thống nhất trước khi UBND Tỉnh quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, quan trắc phân tích mẫu môi trường là cần thiết và đúng quy định pháp luật.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét Ban kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, cụ thể như:

- Trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết đảm bảo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Số lượng, chuẩn loại xe ô tô phân bổ cho các đơn vị sử dụng đảm bảo đúng theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

VIII. Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Phương án bảo vệ, khai thác tài nguyên trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 19/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt Quyết định số 39/QĐ-TTg) và tại điểm h khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Tỉnh, nhằm cụ thể hoá các khu vực vùng cấm, khai thác và sử dụng đối với tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng và là cơ sở triển khai các thủ tục khai thác khoáng sản trên địa bàn Tỉnh thì UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh về quyết định Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cần thiết và đúng quy định pháp luật.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết về Phương án bảo vệ, khai thác tài nguyên trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

- Phương án đã phân tích được trữ lượng, phân bố các mỏ của cát sông, đất sét, than bùn và xác định vị trí, diện tích, sản lượng khai thác, dự trữ, thời gian khai thác của từng giai đoạn cụ thể phù hợp với Quy hoạch Tỉnh đã được phê duyệt.

- Trong Phương án đã xác định được các khu vực cấm khai thác đối với tài nguyên cát sông, chưa khai thác đối với than bùn, cũng như quy định vị trí khoảng cách và khu vực cấm khai thác nhằm bảo vệ được các công trình, cơ sở hạ tầng trong quá trình khai thác, sử dụng cát sông và đất sét.

- Phương án đã có đánh giá tác động của việc thăm dò, khai thác, sử dụng các loại tài nguyên khoáng sản đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đa dạng sinh học, cảnh quan, dịch vụ hệ sinh thái trên địa bàn Tỉnh.

Tuy nhiên đề nghị khi khai thác theo quy hoạch có rà soát đánh giá tác động môi trường, khu vực có nguy cơ sạt lở, sụt lún.

IX. Tờ trình về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. (Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 04/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 5e Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ)¹² thì UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh cho ý kiến về hệ số điều chỉnh giá đất hằng năm là đúng quy định.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh và Công văn số 185/HĐND-KTNS ngày 04/5/2024 của Thường trực HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá đất ở tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020 – 2024), trong đó có một số đoạn, tuyến đường, khu dân cư đã được sửa đổi, bổ sung giá đất trong bảng giá đất.

Tuy nhiên quyết định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 đã ban hành theo Công văn số 635/HĐND-KTNS ngày 19/12/2023 của Thường trực HĐND Tỉnh (Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND Tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp) chưa được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với bảng giá đất đã sửa đổi, bổ sung. Để đảm bảo việc xác định giá đất của thửa đất cần định giá tại từng vị trí đất phù hợp với thực tế và theo quy định tại khoản 3 Điều 5e Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ)¹³ thì việc kịp thời ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 là cần thiết.

¹² “1. Xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất

a) Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 5 Nghị định này, cơ quan tài chính chủ trì, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, công bố hệ số điều chỉnh giá đất hằng năm sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất đã ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế về giá đất tại địa phương.

Việc xây dựng, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất.

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 5 Nghị định này, cơ quan tài nguyên và môi trường chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng dự án hoặc khu vực để áp dụng”.

¹³ “Giá đất của thửa đất cần định giá = Giá đất trong bảng giá đất của thửa đất cần định giá x Hệ số điều chỉnh giá đất”

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình:

Hồ sơ trình gồm Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục:

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý: Thống nhất căn cứ dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Qua rà soát việc bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 của các tuyến đường cơ bản phù hợp với giá đất của các tuyến đường tương đồng trong khu vực, đối với các khu dân cư thì bằng với giá được phê duyệt làm cơ sở xác định thu tiền sử dụng đất nên tái định cư và phê duyệt giá bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

- Đối với 44 tuyến đường, khu dân cư tại khu vực nông thôn:

+ Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024: 10 khu dân cư (09 khu dân cư có hệ số điều chỉnh là 1, 01 khu dân cư có hệ số điều chỉnh là 2); 28 tuyến đường (22 tuyến đường có hệ số điều chỉnh là 1, 06 tuyến đường có hệ số điều chỉnh là 2).

+ Điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 của 01 tuyến đường.

+ Điều chỉnh tên của 04 lộ giao thông đất ở nông thôn Khu vực 2, điều chỉnh tên 01 Khu dân cư Khu vực 1 (*Phù hợp với tên trong Bảng giá đất đã sửa đổi tại Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND Tỉnh*).

- Đối với 15 tuyến đường tại khu vực đô thị:

+ Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 của 14 tuyến đường (06 tuyến đường có hệ số điều chỉnh là 1, 05 tuyến đường có hệ số điều chỉnh là 2, 01 tuyến đường có hệ số điều chỉnh là 3, 02 tuyến đường có hệ số điều chỉnh là 4).

+ Điều chỉnh tên 01 đoạn đường phố ở đô thị (*Phù hợp với tên trong Bảng giá đất đã sửa đổi tại Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND Tỉnh*).

4. Kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách: Thống nhất dự thảo Nghị quyết.

X. Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. (Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 03/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo quy định khoản 3 Điều 45 và khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm

2013, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất, báo cáo UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024, để điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thành phố để thực hiện dự án trên địa bàn Tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích của địa phương và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình:

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua danh mục thu hồi đất gồm tờ trình của UBND Tỉnh, dự thảo Nghị quyết, danh mục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục:

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý: Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Đối với việc bổ sung danh mục thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn Tỉnh: Việc bổ sung **68 dự án**¹⁴, có thu hồi đất với tổng diện tích **86,06 ha** đều phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lợi ích cộng đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Trong đó có 52 dự án thuộc danh mục vốn ngân sách nhà nước điều được ghi vốn trong năm kế hoạch (45 dự án ghi vốn thực hiện đầu tư, 07 dự án ghi vốn chuẩn bị đầu tư). Đối với 01 dự án có diện tích trên 5ha (*Dự án Đường ra biên giới, xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự*) đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thống nhất tại Thông báo số 1123-TB/VPTU ngày 30/3/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các dự án đầu tư có quy mô diện tích sử dụng từ 5,0ha trở lên trên địa bàn Tỉnh.

3.5. Kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách:

Thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên đối với 07 dự án còn lại

¹⁴ - Vốn Trung ương đầu tư: Tổng số dự án có thu hồi đất là 01 dự án với diện tích đất thu hồi 0,21 ha.

- Vốn tỉnh đầu tư: Tổng số dự án có thu hồi đất là 04 dự án với diện tích đất thu hồi 16,91 ha.

- Vốn huyện đầu tư: Tổng số dự án có thu hồi đất là 47 dự án với diện tích đất thu hồi 52,69 ha.

- Vốn Nhà nước và nhân dân cùng làm: Tổng số dự án có thu hồi đất là 16 dự án với diện tích đất thu hồi 16,25 ha.

thuộc vốn Huyện có ghi vốn chuẩn bị đầu tư¹⁵, tổng diện tích 3,0723ha, đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo các địa phương khẩn trương bố trí vốn thực hiện đầu tư năm 2024 đối với 07 dự án này để đảm bảo các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch theo quy định tại khoản 6 Điều 46 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo đủ điều kiện bổ sung vào danh mục thu hồi đất năm 2024, tránh để danh mục treo, kéo dài thời gian thực hiện.

XI. Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. (Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 04/6/2024 của UBND Tỉnh).

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án của các huyện, thành phố; đề xuất của Sở Tài Nguyên và Môi trường. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết về việc bổ sung danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn Tỉnh, đảm bảo các tổ chức, cá nhân sử dụng đất đúng mục đích khi thực hiện các dự án và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình, gồm tờ trình của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết kèm theo là chưa đầy đủ hồ sơ, mẫu biểu kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo nghị quyết về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

¹⁵ (2) Huyện Hồng Ngự 06 dự án vốn huyện, gồm: Đường đầu nối từ Đường A1 đến tỉnh lộ ĐT.841 50 triệu đồng/TMĐT 10.967 triệu đồng, Dự án Đường nước phía sau Cụm dân cư Cà Sách 509 triệu đồng, Dự án Đường Trần Thị Nhung nối dài 50 triệu đồng/TMĐT 5.500 triệu đồng, Dự án Đường Nguyễn Thị Lựu nối dài 50 triệu đồng/TMĐT 5.500 triệu đồng, Dự án Đường Nguyễn Văn Linh mở rộng 50 triệu đồng/TMĐT 8.400 triệu đồng, Trường MG Phú Thuận B 700 triệu đồng.

(3) Huyện Tam Nông có 01 dự án: Dự án đường vào nghĩa trang nhân dân huyện Tam Nông 50 triệu đồng/TMĐT 8.730 triệu đồng.

3.3. Căn cứ pháp lý: Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Theo Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Tháp, trong đó đất trồng lúa được giao chỉ tiêu 192.446 ha, giảm 2.833 ha so với năm 2020 (năm 2020 giao 195.279 ha):

+ Diện tích đất trồng lúa nước giai đoạn 2021-2025 được phép chuyển mục đích sử dụng: 2.833ha.

+ Diện tích đất trồng lúa nước đã chuyển mục đích sử dụng từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2024: 294,6ha.

+ Diện tích đất trồng lúa nước còn lại theo Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 được phép chuyển mục đích là 2.538,4ha.

- Trong quá trình thực hiện tổ chức thực hiện một số công trình, dự án đã phát sinh 10 dự án mới¹⁶ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp.

Diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang phi nông nghiệp bổ sung lần này để thực hiện 10 dự án với tổng diện tích 4,15ha, các dự án này tập trung cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có diện tích sử dụng đất trồng lúa nước dưới 10ha là phù hợp với quy định, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa nước của Tỉnh.

4. Kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách: Thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Tô Hoàng Khương

¹⁶ Danh mục bổ sung 4,1456ha diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa: Huyện Cao Lãnh, 2,228ha; Huyện Thanh Bình, 0,972ha; Huyện Tháp Mười, 0,831ha; Huyện Hồng Ngự, 0,029ha; Huyện Tam Nông, 0,0856ha.